

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM

-----oOo-----

**KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, THÁNG 10 NĂM 2021

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2021

Số: 187/KH-THPT.TT

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT THỦ THIÊM
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thủ Đức Khóa I nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “*Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030*”;

Căn cứ Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai “*Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025*”;

Căn cứ Công văn số 1274/KH-SGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030*”;

Căn cứ Kế hoạch số 2980/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án “*Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030*” năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025.

Trường THPT Thủ Thiêm xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Tổng quan

Cách đây 45 năm, vào ngày 20 tháng 5 năm 1976, Trường PTTH Thủ Thiêm được thành lập; năm 1993 nhận thêm cấp 2 nên trường có tên là trường phổ thông cấp 2-3 Thủ Thiêm và đến năm 2003 lại mang tên THPT Thủ Thiêm (do tách cấp 2 ra).

Trước đây trường THPT Thủ Thiêm tọa lạc tại 5B đường Lương Định Của, Phường Bình An, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh.

Đến năm 2011 Trường THPT Thủ Thiêm được dời về số 1, đường Võ Tông Phan, Phường An Phú, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), TP.Hồ Chí Minh. Với tổng diện tích: 24.312 m² nên trường có sân chơi, bãi tập rộng; cây xanh phủ kín sân trường và bao quanh các lớp học; vì thế môi trường sư phạm: Sạch đẹp - Thoáng mát - Khang trang.

Trường có đầy đủ các phòng chức năng phục vụ tốt cho việc dạy và học như: phòng Tin học, phòng thí nghiệm Sinh, phòng thí nghiệm Hóa, phòng thí nghiệm Lý, phòng Nghe nhìn, phòng Bộ môn, phòng Internet cho giáo viên, phòng Nghệ Điện gia dụng. Ngoài ra còn có các sân chuyên dụng khác như: sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, hồ cát nhảy xa, nhà thể dục thể thao đa năng, hồ bơi...

Trong suốt thời gian từ khi thành lập, nhà trường luôn chú trọng công tác giáo dục toàn diện và tập trung phần đầu thực hiện dạy và học có chất lượng ở tất cả các bộ môn. Vì vậy hằng năm trên 90% học sinh nhà trường được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt; không có học sinh nào mắc các tệ nạn xã hội. Chất lượng đại trà, chất lượng học sinh giỏi và tỷ lệ tốt nghiệp THPT Quốc gia, đậu vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm không ngừng tăng lên.

Cùng với thành tích về học tập các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (GDNGLL), giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, giáo dục thể chất, thẩm mỹ được nhà trường quan tâm. Trường có phong trào Đoàn phát triển mạnh mẽ, hằng năm tổ chức nhiều hoạt động lý thú, bổ ích như cắm trại, thi văn nghệ, báo tường, các cuộc thi tìm hiểu về an toàn giao thông, về ma túy, về các danh nhân, tìm hiểu di tích lịch sử,...

Trường có đội ngũ cán bộ giáo viên giàu tâm huyết, có ý thức trách nhiệm cao, có trình độ năng lực chuyên môn vững vàng. Cán bộ, giáo viên nhà trường luôn chủ động, sáng tạo trong đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, dạy học phân hóa trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình GD phổ thông. Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong đó coi trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và chất lượng trí dục, phần đầu nâng cao chất lượng học sinh giỏi các khối; nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

Trường Trung học phổ thông Thủ Thiêm đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 theo Quyết định số 1574-139/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Bộ GD&ĐT ra Quyết định số 2632/QĐ-BGDĐT ngày 24/7/2015 phê duyệt kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Trên cơ sở nền tảng của định hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam; định hướng phát triển giáo dục thành phố và chủ trương xây dựng trường THPT tiến tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; cùng với tình hình thực tiễn và điều kiện hiện có của nhà trường. Năm học 2020-2021, tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Bộ GD&ĐT thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Trường THPT Thủ Thiêm xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 với mục tiêu: Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học cho cán bộ quản lý và đội ngũ sư phạm nhà trường; đồng thời tích cực học tập thay sách giáo khoa theo chủ trương chung đổi mới của nhà nước; cùng với các Trường THPT xây dựng ngành giáo dục Thành phố phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

STT	MÔN	Số lượng	Nữ	Thạc sỹ	ĐH	Trình độ Tin học	Trình độ Anh văn	Trình độ chính trị	Tỷ lệ đạt chuẩn	Tỷ lệ trên chuẩn	Thừa/thiếu nhân sự
1	BGH	4	1	3	1	3A, 1 cử nhân	1A, 2B1, 1 cử nhân	2CC, 2 TC	100%	75%	0
2	Ngữ Văn	9	8		9	7A, 1B	1A, 5B	9SC	100%	0%	Thiếu 1
3	Lịch Sử	5	4		5	5A	1A, 2B	4 SC, 1TC	100%	0%	0
4	Địa Lý	3			3	3A	2A	1SC, 2TC	100%	0%	0
5	GDCD	2	2		2	2A	1B, 1C	1SC, 1TC	100%	0%	0
6	Tiếng Anh	8	8		8	6A, 1B	8CN	7SC, 1TC	100%	0%	Thiếu 1
7	Toán	12	7	3	9	10A, 1CN	3A, 2B, 5C	8SC, 4TC	100%	25%	Dư 1
8	Vật Lý	7	5	3	4	6A, 1B	3A, 4C	5SC, 2TC	100%	42,8%	0
9	Hóa học	7	5	1	6	7A	3A, 2B, 1C	6SC, 1TC	100%	14,28%	0

STT	MÔN	Số lượng	Nữ	Thạc sỹ	ĐH	Trình độ Tin học	Trình độ Anh văn	Trình độ chính trị	Tỷ lệ đạt chuẩn	Tỷ lệ trên chuẩn	Thừa/thiếu nhân sự
10	Sinh học	5	4	1	4	4A, 1B	1A, 4B	5SC	100%	20%	0
11	Tin học	5	2	1	4	1Ths, 4CN	2A, 2B, 1C	3SC, 1TC, 1CN	100%	20%	Thiếu 1
12	Công nghệ	3	2		3	2A, 1B	1C, 1CN	3SC	100%	0%	Thiếu 1
13	Thế dục	4		1	3	3A, 1B	1A, 2B	4SC	100%	25%	0
14	GDQP-AN	2	2		2	2A	2A	2SC	100%	0%	Thiếu 1
15	Văn phòng	14	8		3	6A, 1B, 1C	5A, 2B	1SC	86,3%	0%	Thiếu 1
Cộng		86	57	10	65	63A, 7B, 1C, 1Ths, 5CN	24A, 21B, 13C, 9CN	59SC, 13TC, 1CN	97,67%	11,63%	Thiếu 4 và Dư 1

2. Học sinh, chất lượng đào tạo

a/ Về học lực:

Năm học	GIỎI		KHÁ		T.BÌNH		YẾU		KÉM	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	104	8,72	499	41,86	541	45,39	32	2,68	16	1,34
2016-2017	39	2,88	400	29,50	742	54,72	108	7,96	67	4,94
2017-2018	39	2,97	354	26,98	825	62,88	69	5,26	25	1,91
2018-2019	116	8,12	578	40,48	691	48,39	31	2,17	12	0,84
2019-2020	211	14,12	819	54,82	440	29,45	13	0,87	11	0,74

b/ Về hạnh kiểm:

Năm học	TỐT		KHÁ		T.BÌNH		YẾU	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	837	70,22	276	23,15	77	6,46	2	0,17
2016-2017	941	69,40	349	25,74	66	4,87	0	0
2017-2018	867	66,08	362	27,59	81	6,17	2	0,15
2018-2019	1016	71,15	306	21,43	102	7,14	4	0,28
2019-2020	1262	84,47	202	13,52	30	2,01	0	0

c/ Về tỷ lệ đầu THPT Quốc gia, đầu ĐH-CD và HS giỏi cấp TP:

Năm học	Tỷ lệ đầu THPT Quốc gia	Đầu ĐH - CD		Hiệu suất đào tạo	HS giỏi cấp TP
		SL	%		
2015-2016	98,43%	226	72,20	73,47%	4
2016-2017	98,97%	195	50,91	73,94%	22
2017-2018	96,84%	146	43,32	70,50%	4
2018-2019	95,65%	244	65,24	64,82%	4
2019-2020	99,77%	331	76,80	80,86%	11

3. Cơ sở vật chất

Tên phòng	Số lượng	Diện tích
Phòng học	35	2.267 m ²
Phòng TN Lý	01	122 m ²
Phòng TN Hóa	01	122 m ²
Phòng TN Sinh	01	122 m ²
Phòng trưng bày sản phẩm STEM, dạy học dự án,...	01	70 m ²
Phòng Tin học	02	184 m ²
Phòng nghe nhìn	01	222 m ²
Phòng dạy nghề	04	344 m ²
Nhà thi đấu TDTT	01	426 m ²
Hồ bơi	01	275 m ²
Phòng bộ môn	02	60 m ²
Phòng thư viện	01	120 m ²
Phòng thiết bị	01	30 m ²
Phòng y tế	01	30 m ²
Phòng học vụ	01	90 m ²
Phòng tài vụ	01	30 m ²
Phòng giám thị	01	30 m ²
Phòng Đoàn TN	01	70 m ²
Hội trường	01	286 m ²
Phòng HĐSP	01	120 m ²
Phòng truyền thống	01	70 m ²
Phòng Công đoàn	01	70 m ²

4. Thành tích

Năm học	Danh hiệu tập thể	Danh hiệu cá nhân
2015-2016	- Chi bộ : Hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Trường : Tập thể lao động xuất sắc. - Công Đoàn : Hoàn thành xuất sắc. - Đoàn TNCS HCM: Hoàn thành xuất sắc.	- CSTĐ cấp TP : 0/90 - CSTĐ cấp cơ sở : 04/90 - LĐTT : 88/90 - Bằng khen UBNDTP: 06/90
2016-2017	- Chi bộ : Hoàn thành nhiệm vụ. - Công Đoàn : Hoàn thành khá. - Đoàn TNCS HCM : Hoàn thành khá.	- CSTĐ cấp TP : 01/88 - CSTĐ cấp cơ sở : 03/88 - LĐTT : 88/88
2017-2018	- Chi bộ : Hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Trường : Tập thể lao động xuất sắc. - Công Đoàn: Hoàn thành xuất sắc. - Đoàn TNCS HCM : Hoàn thành xuất sắc.	- CSTĐ cấp TP : 01/83 - CSTĐ cấp cơ sở : 07/83 - LĐTT : 83/83 - Bằng khen UBNDTP: 03/83
2018-2019	- Chi bộ : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. - Trường : Tập thể lao động tiên tiến. - Công Đoàn : Hoàn thành xuất sắc. + Bằng khen của BCH. LĐLĐ về “Phong trào LĐ giỏi”. - Đoàn TNCS HCM: Hoàn thành xuất sắc. - Bằng khen của BCH.TW Đoàn vì “có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn”.	- CSTĐ cấp TP : 0/81 - CSTĐ cấp cơ sở : 08/81 - LĐTT : 80/81
2019-2020	- Chi bộ : Hoàn thành tốt nhiệm vụ. - Trường : Tập thể lao động xuất sắc. - Công Đoàn : Hoàn thành xuất sắc. - Đoàn TNCS HCM : Hoàn thành xuất sắc.	- CSTĐ cấp TP : 02/87 - CSTĐ cấp cơ sở : 13/87 - LĐTT : 85/87

III. Môi trường bên trong

1/ Phân tích tác động từ môi trường bên trong:

ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU	ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG
Học sinh	✓ 90% HS có tác phong đạo đức khá tốt; biết lo rèn luyện, tu dưỡng bản thân. ✓ HS năng động, ưa	✓ Số học sinh đầu vào có học lực mức yếu so với thành phố và khu vực. ✓ Đa số HS chưa xác định được phương pháp học	✓ Khó hình thành được các đội tuyển dự thi HS giỏi cấp thành phố. ✓ Chất lượng học tập

ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU	ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG
	thích hoạt động thể thao và các hoạt động tham quan, du khảo, du lịch.	tập, chưa tự chủ, còn thụ động trong học tập, ít tư duy, sáng tạo. ✓ Trên 5% học sinh không quan tâm đến rèn luyện bản thân, ý thức rèn luyện chưa có, thường đua đòi, dễ bị tác động bởi các hiện tượng không phù hợp với lứa tuổi. ✓ Đa số các em chưa được gia đình quan tâm chăm lo đến việc học.	còn thấp; hiệu quả chưa cao so với thành phố và khu vực. ✓ Gặp khó khăn trong việc giáo dục các mặt cho học sinh. ✓ Khó khăn trong việc phối hợp giáo dục HS.
Đội ngũ CB-GV-NV	✓ Tất cả các giáo viên đạt chuẩn, ý thức tốt trong việc giảng dạy và giáo dục học sinh. ✓ Đa số có nhiệt tình, có tâm huyết với nghề; có ý thức trong việc đổi mới dạy học, đổi mới hoạt động nhà trường và xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh. ✓ CB, GV, NV nhiệt tình trong công việc được giao, cố gắng nỗ lực hoàn thành công việc theo yêu cầu đề ra.	✓ Một số GV lớn tuổi còn tính bảo thủ rất cao, chậm đổi mới, thiếu hợp tác với đồng nghiệp. ✓ Việc ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp giảng dạy còn ít, ứng dụng CNTT vào dạy học trực tuyến còn vài giáo chưa đáp ứng yêu cầu; nhiều giáo viên chưa quan tâm đến giáo dục học sinh và các hoạt động giáo dục NGLL. ✓ Đa số còn thiếu kinh nghiệm trong việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ sổ sách và hiệu suất làm việc chưa cao.	✓ Gây khó khăn trong hoạt động chuyên môn của tổ, của nhà trường. ✓ Tốc độ đổi mới hoạt động giáo dục trong nhà trường chưa đáp ứng được một số yêu cầu của đổi mới. ✓ Khó khăn cho việc minh chứng khi tiến hành kiểm định chất lượng giáo dục.

ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU	ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG
CBQL	✓ Nhiệt tình, năng động, làm việc có kế hoạch, phương pháp khoa học; dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong hoạt động. ✓ Tâm huyết với ngành nghề, hết lòng vì tập thể và học sinh. Nói đi đôi với làm. ✓ Tất cả đã qua lớp bồi dưỡng về QLGD, có trình độ chính trị cao cấp và trung cấp, Hiệu trưởng có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý.	✓ Còn nặng về tình cảm khi xử lý GV-NV và HS vi phạm. ✓ Phó hiệu trưởng còn trẻ, mới bổ nhiệm nên chưa quen việc.	✓ Tính kỷ cương trong công tác đôi khi bị lạm dụng. ✓ Ứng dụng CNTT & TT trong công tác QL có đổi mới nhưng chưa cao.
Tổ chức dạy học	✓ Thực hiện chương trình, kiểm tra, đánh giá theo đúng chỉ đạo của ngành, đúng tiến độ đề ra. ✓ Kết quả học tập của học sinh ngày càng tiến bộ. ✓ Tổ chức dự giờ, kiểm tra hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ đầy đủ.	✓ Các tổ bộ môn hoạt động không đồng đều; một số giáo viên chưa thể hiện được tinh thần trách nhiệm trong việc phụ đạo học sinh yếu. ✓ Đổi mới hoạt động tổ chuyên môn chưa cao, thường theo lối mòn cũ do GV lớn tuổi nhiều; có đổi mới việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh nhưng chưa đồng bộ giữa các GV. ✓ Tốc độ đổi mới phương pháp giảng dạy còn chậm,	✓ Gây khó cho việc nâng cao chất lượng học tập của học sinh. ✓ Chưa tạo được sức bật trong đổi mới hoạt động giảng dạy, học tập trong nhà trường. ✓ Việc đổi mới giảng dạy theo hướng dạy

ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU	ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG
		nhiều giáo viên chưa hiểu phương pháp dạy học tích cực, chưa tạo được nguồn cảm hứng cho học sinh. ✓ Đánh giá tiết dạy khi dự giờ còn mang nhiều cảm tính.	học theo chủ đề, dạy học theo dự án, dạy học tích hợp, liên môn... còn nhiều hạn chế (thường xảy ra ở tổ bộ môn có tổ trưởng yếu về CNTT). ✓ Gây khó cho việc đánh giá giáo viên theo chuẩn và bố trí giảng dạy.
CSVC - Thiết bị	✓ Cơ sở vật chất kiên cố, khang trang, đầy đủ; môi trường giáo dục thông thoáng, xanh, sạch đẹp, an toàn. ✓ Trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng được các yêu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.	✓ Một số phương tiện dạy học còn lạc hậu, các trang thiết bị hiện đại chưa được đầu tư đúng mức. ✓ Trang thiết bị hay hư, thiếu người có khả năng sửa chữa kịp thời; tính tự chủ trong bảo quản, sửa chữa của giáo viên chưa cao.	✓ Chất lượng tiết dạy thực hành thí nghiệm, phòng nghe nhìn, phòng Lab... chưa cao, ít kích thích được GV tích cực sử dụng ĐDDH trong việc đổi mới hiện nay.
Thông tin	✓ Thông tin triển khai giữa nhà trường – gia đình – xã hội nhanh, gọn kịp thời. ✓ CB-GV-NV làm công tác quản lý mạng am hiểu về khả năng tin học.	✓ Lưu trữ thông tin ở các bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp.	✓ Gây khó khăn trong việc truy tìm, tra cứu khi cần thiết.

ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU	ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG
Tài chính	✓ Minh bạch, rõ ràng, công khai, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý, ý thức tiết kiệm tốt. ✓ Không lạm thu, không thất thu.	✓ Nguồn kinh phí còn nhiều hạn hẹp chỉ cho các hoạt động giáo dục. ✓ Nguồn vận động từ xã hội hóa còn hạn hẹp, chưa tận dụng hết khả năng đóng góp của các mạnh thường quân cho sự nghiệp giáo dục.	✓ Hạn chế các hoạt động ngoại khóa, NGLL, hoạt động văn thể mỹ và phong trào. ✓ Quỹ khuyến học, quỹ học bổng ít nên khó giúp đỡ, động viên học sinh nghèo, vượt khó dài hạn.

2/ Kết luận tác động từ môi trường bên trong:

a/. Về mặt mạnh:

- Đội ngũ CBQL, giáo viên đạt chuẩn về trình độ; nhiệt tình, tận tâm trong việc giảng dạy, giáo dục học sinh; đa số có tinh thần đổi mới, ý thức tốt trong việc bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để nâng cao tay nghề đáp ứng với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học tương đối đầy đủ, thường xuyên có chế độ bảo quản, chỉnh sửa và vệ sinh theo định kỳ. Tất cả các lớp học đã được trang bị đầy đủ tivi, máy tính, hệ thống âm thanh phục vụ cho công tác dạy – học.

- Môi trường sư phạm luôn được giữ gìn xanh – sạch – đẹp và an toàn.

- Tổ chức giảng dạy của thầy, học tập của trò và hoạt động của các tổ bộ môn có nhiều tiến bộ và đổi mới theo hướng tích cực.

b/. Về mặt yếu :

- Đa số học sinh khi vào trường có năng lực học tập yếu, chưa có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện bản thân. Hầu hết học sinh chưa được gia đình quan tâm, chăm lo đến việc học.

- Ý thức chấp hành không xả rác trong học sinh còn kém, chưa ý thức bảo vệ môi trường sạch đẹp trong nhà trường.

- Trong soạn giảng, nhiều giáo viên còn rập khuôn theo SGK, ít quan tâm đến hệ thống câu hỏi dẫn dắt để phát huy tính tích cực, chủ động hay ý tưởng sáng tạo của học sinh, nên hiệu quả giảng dạy chưa cao.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới hoạt động của tổ chuyên môn chưa quyết liệt, nhất là khâu góp ý, rút kinh nghiệm sau tiết dự giờ để cùng với tổ định hình các tiết dạy đổi mới.

- Hoạt động của một số tổ chuyên môn chưa thật sự đi vào chiều sâu, chưa chú trọng bàn bạc vào việc rèn luyện, phát triển năng khiếu và các ý tưởng sáng tạo trong học sinh.

- CSVC hiện đại chưa được trang bị cho các phòng chức năng, nên việc ứng dụng CNTT&TT vào giảng dạy gặp nhiều khó khăn (hiện các phòng học đã được trang bị: Ti vi, máy tính.. phục vụ phương tiện nghe nhìn ngay tại lớp học).

IV. Môi trường bên ngoài

1/ Phân tích tác động từ môi trường bên ngoài:

TÁC ĐỘNG TỪ	VỀ CƠ HỘI, THUẬN LỢI	VỀ THÁCH THỨC, KHÓ KHĂN	ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHÀ TRƯỜNG
Các văn bản: - Nghị quyết TW 29 của BCHTW họp lần 8 – Khóa XI. - Nghị quyết 88 Quốc hội khóa 13 về đổi mới nội dung, chương trình SGK. - Chiến lược phát triển GD-ĐT Việt Nam giai đoạn 2021-2025. - Chương trình hành động của các cấp ủy Đảng và của Ngành Giáo dục Thành phố.	✓ Đây là cơ hội tốt nhất để nhà trường nắm thời cơ, chủ động đổi mới toàn diện mọi hoạt động giáo dục nhà trường qua các mặt : - Đổi mới hiệu quả của cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm một phần về nhân sự, tài chính và tổ chức quản lý toàn bộ các hoạt động giảng dạy, giáo dục, phục vụ cho học tập của học sinh trong nhà trường,... - Tính đổi mới, sáng tạo trong CB-V-NV và HS có vai trò quan trọng để phát triển nhà trường trong giai đoạn hiện nay. - Tăng cường đầu tư CSVC đáp ứng nhu cầu, thực hiện các Đề án.	✓ Đòi hỏi Cán bộ quản lý nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự, tài chính và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. ✓ Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực hợp tác để giải quyết vấn đề, hoạch định kế hoạch phát triển; mọi thành viên trong nhà trường phải nỗ lực hoạt động và tham gia quản lý trong quá trình hoạt động. ✓ Mọi thành viên đều dành thêm thời gian hàng ngày cho nhà trường. Đây là thách	✓ Công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường cũng phải tự thay đổi một cách toàn diện. ✓ Tạo cho mọi thành viên trong nhà trường đều nhận thức được đổi mới là cần thiết. Mối quan hệ hợp tác giữa đồng nghiệp chú trọng vào việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp và ứng xử. ✓ Đầu tư nhiều thời gian, công sức, trí tuệ trong việc thực hiện đổi

TÁC ĐỘNG TỪ	VỀ CƠ HỘI, THUẬN LỢI	VỀ THÁCH THỨC, KHÓ KHĂN	ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHÀ TRƯỜNG
- Nghị định 43/2006/NĐ-CP và Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. - Các văn bản chỉ đạo của ngành.		thức không nhỏ, nhất là đối với giáo viên khi họ cần nhiều thời gian cho yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. ✓ Phải có cơ chế phối hợp mới, cấp trên cần giảm bớt tính chỉ đạo một chiều, tăng cường khuyến khích, hỗ trợ và tiếp nhận thông tin phản hồi. ✓ Nguồn kinh phí hàng năm để đầu tư thêm CSVC phục vụ cho các hoạt động nhà trường. ✓ Vận động xã hội hóa giáo dục.	mới phương pháp giảng dạy, đổi mới mọi hoạt động trong nhà trường. ✓ Cần có cơ chế tiếp nhận, tiếp thu các ý kiến đóng góp xây dựng trường lớp từ đội ngũ CB-GV-NV và HS.
Kinh tế	<i>Sự phát triển kinh tế của đất nước và quyết tâm đổi mới, hội nhập để phát triển của đất nước sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho giáo dục như :</i> ✓ Thúc đẩy nhanh sự phát triển giáo dục, các trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được tăng cường để đáp ứng các yêu cầu giáo dục. ✓ Khả năng bồi bổ và tái tạo sức lao động của con người đầy đủ hơn, tạo nên sức bật mới. ✓ Mọi người có cơ hội	<i>Do nguồn kinh phí còn hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức mới trong quá trình hoạt động, như :</i> ✓ Yêu cầu về CSVC, trang thiết bị, nhân lực phục vụ cho học tập thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn. ✓ Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau, tùy thuộc nhiều yếu tố; còn chế độ, chính	<i>Nhà trường ngoài việc lo dạy và học cho thầy và trò; thì nay phải lo đến việc nâng cao đời sống của CB-GV-NV vì thế phát sinh:</i> ✓ Nếu tăng cường trang bị CSVC cho dạy và học nhiều thì tiền tăng thu nhập cho CB-GV-NV cuối năm sẽ giảm, CB-GV-NV không an tâm công tác... ✓ GV chú tâm vào việc làm thêm bên

TÁC ĐỘNG TỪ	VỀ CƠ HỘI, THUẬN LỢI	VỀ THÁCH THỨC, KHÓ KHĂN	ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHÀ TRƯỜNG
	phát triển như nhau, tùy theo năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người.	sách phải theo quy định chung và chậm đổi mới.	ngoài; chưa toàn tâm, toàn ý cho công cuộc đổi mới toàn diện của nhà trường.
Văn hóa	✓ Mỗi người đều có ý thức tốt trong việc xây dựng, nuôi dưỡng bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, hỗ trợ, tôn trọng và tin cậy lẫn nhau. ✓ Nhận thức được sự cần thiết phải đổi mới để vươn lên; sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình. ✓ Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, không đua đòi trong cuộc sống, giản dị trong sinh hoạt; trung thực, thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn. ✓ Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong trật tự kỷ luật của học sinh, chú tâm hướng về các mối quan hệ thân thiện với môi trường.	✓ Giữa nhận thức trong sách vở và hành vi ngoài xã hội còn có nhiều khoảng cách khá xa, nhất là đối với những người có cá tính bảo thủ, chủ quan cục bộ. ✓ Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội, tác động vào tâm trí thầy và trò, tạo nên một sức ỳ trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường. ✓ Các luật lệ, những qui định, tiêu chí, chuẩn mực, cùng với những quan niệm khác biệt nhau giữa các thành phần trong xã hội. Không theo kịp với những hành vi tiêu cực xảy ra trong xã hội năng động và phát triển.	✓ Mỗi người một cá tính, thể hiện văn hóa đồng đều ở mọi thầy cô là việc làm vô cùng khó khăn; tốn nhiều thời gian để từ bỏ những thói quen không còn phù hợp. ✓ Sự thiếu đồng bộ trong việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường. Thường nảy sinh thái độ làm việc qua loa, thể hiện vô trách nhiệm “sao cũng được” hay “bằng mặt nhưng không bằng lòng”. ✓ Cần xây dựng lại những quy chuẩn, những quy định thống nhất trong việc thực thi nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường theo kịp với tốc độ phát triển của xã hội.

TÁC ĐỘNG TỪ	VỀ CƠ HỘI, THUẬN LỢI	VỀ THÁCH THỨC, KHÓ KHĂN	ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG NHÀ TRƯỜNG
Xã hội	✓ Hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức xã hội đã góp phần xây dựng phong trào “Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm ngày càng có chiều hướng tốt hơn. ✓ Sự phối hợp hoạt động giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường và tạo ra các nguồn lực để phát triển nhà trường.	✓ Sự phát triển mạnh mẽ, có trò chơi Internet, quảng cáo chưa đúng cách,... Trên phương tiện thông tin đại chúng cùng với những hiện tượng tiêu cực trong môi trường văn hóa trên địa bàn, gây tác động không nhỏ đến ý thức, hành vi của học sinh; tạo nên những khó khăn trong phát triển văn hóa nhà trường.	✓ Nhà trường thường xuyên tốn nhiều thời gian, công sức để xây dựng mối quan hệ trong, ngoài nhà trường và giải quyết những tác động từ bên ngoài vào suy nghĩ, hành vi của học sinh. Giúp học sinh không những học được những điều tốt qua thầy cô, qua bạn bè, qua sách vở mà còn qua xã hội.

2/ Phân tích cơ hội, thách thức:

☛ Về cơ hội:

Nghị quyết 29 của BCH Trung ương Đảng, Nghị quyết 88 của Quốc hội, Chiến lược phát triển Giáo dục – Đào tạo Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025, Chương trình hành động của Thành ủy TP.HCM, Thành ủy Thủ Đức, văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục – Đào tạo, Sở Giáo dục – Đào tạo TP.HCM đã định hướng rõ sự quyết tâm “đổi mới cơ bản, toàn diện Giáo dục – Đào tạo...” và đặc biệt Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030”; Kế hoạch số 2980/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030” năm 2021 và giai đoạn 2021 – 2025. Đây là cơ hội tốt nhất để mọi cơ sở Giáo dục – Đào tạo xây dựng định hướng đổi mới hoạt động và phát triển giáo dục.

Trường THPT Thủ Thiêm xác định đây là cơ hội, thời điểm tốt nhất để đổi mới toàn diện nhà trường theo hướng mục tiêu về các tiêu chí của “Trường THPT tiên tiến” (Theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND của UBND Thành phố).

☛ Về thách thức:

Quá trình đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục nhà trường, chắc chắn sẽ gặp những thách thức mà tập thể nhà trường phải nỗ lực, cố gắng vượt qua đó là:

- Nâng cao năng lực làm việc, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên.

- Sự đồng tâm hiệp lực, vượt qua mọi thử thách, khó khăn của đội ngũ CB-GV-NV để hợp tác, phối hợp trong công việc.

- Ứng dụng tốt công nghệ thông tin thành thạo trong giảng dạy, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tăng cường khả năng sáng tạo của đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

V. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 - 2020

Năm học 2019 - 2020 là năm cuối thực hiện “Chiến lược phát triển nhà trường” giai đoạn 2015 - 2020. Cũng là năm phát huy việc thực hiện Nghị quyết TW 29 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục” của Ban chấp hành TW. Tập thể nhà trường đã cố gắng thực hiện hai nhiệm vụ để hoàn thành các mục tiêu của chiến lược phát triển, đồng thời hình thành các “tế bào cơ sở” đủ năng lực để đẩy mạnh công cuộc “Đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục nhà trường”. Trên tinh thần lấy thực tiễn hoạt động làm thước đo để đánh giá, nhà trường từng bước xác định vị trí, chỗ đứng của mình và vươn lên trong chiến lược phát triển mới.

1. Những mặt đã làm được và nguyên nhân:

a/. Những mặt đã làm được :

- Các tập thể trong nhà trường luôn giữ vững được danh hiệu:

+ Chi bộ : Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Trường : Tập thể lao động xuất sắc.

+ Công đoàn : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Đoàn thanh niên : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Bằng khen Thành đoàn.

+ Chi đoàn giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - Bằng khen Thành đoàn.

- Đội ngũ CB-GV-NV đang được trẻ hóa, đủ về số lượng, trình độ chuyên môn đạt chuẩn và vượt chuẩn theo yêu cầu. Đa số nhiệt tình, có tinh thần đoàn kết, gắn bó với công việc của nhà trường; biết hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau khi có yêu cầu. Quan tâm, gần gũi với học sinh, ý thức tốt trong đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng nhiều đến tiết dạy thực hành; quan tâm đến các hoạt động ngoài giờ lên lớp và phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Giữ vững được chất lượng, hiệu quả giáo dục và nề nếp, trật tự kỷ luật trong học tập. Hầu hết học sinh biết bảo quản của công và hoàn thành đầy đủ các công việc thầy cô phân công.

- Đa số học sinh nhiệt tình, chăm ngoan và chuyên cần trong học tập.

- Cơ sở vật chất trường, lớp khang trang, sạch đẹp và an toàn trong hoạt động; hệ thống cây xanh, bóng mát luôn được tôn tạo; phòng học, phòng thực hành, hành lang và sân bãi tập luyện luôn được giữ gìn sạch sẽ. Hệ thống phòng học, phòng chức năng đạt chuẩn, các khu vệ sinh của thầy và trò,... đầy đủ, luôn được chỉnh trang hằng năm. Các trang thiết bị, dụng cụ, vật dụng thực hành thí nghiệm đủ để đáp ứng cho yêu cầu dạy và học trong nhà trường.

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Ban đại diện CMHS của trường, của lớp được phát huy tối đa khả năng hoạt động theo quy định. Xây dựng được mối quan hệ tốt giữa nhà trường với các đơn vị trường Đại học, Cao đẳng để tìm kiếm các nguồn lực cần thiết hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng được quan điểm rõ ràng, minh bạch trong công tác thu chi các nguồn tài chính trong nhà trường, thể hiện qua quy chế chi tiêu nội bộ, các nguyên tắc thu chi và tinh thần tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa, tạo điều kiện để mọi cá nhân có thể tham gia vào các hoạt động tu bổ, bảo quản và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc của mình.

b/. Nguyên nhân:

☛ Về khách quan:

Thường xuyên tranh thủ được ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM, Lãnh đạo Quận ủy, UBND Quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức) và được sự hỗ trợ tận tình của cơ quan ban ngành địa phương và các đơn vị bạn.

☛ Về chủ quan:

- Đa số tập thể CB-GV-NV đoàn kết, gắn bó, nhiệt tình hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, sẵn sàng tham gia và bám sát các hoạt động của nhà trường khi được phân công.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và rút kinh nghiệm luôn được duy trì theo từng vụ việc.

- Xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS trong các hoạt động giáo dục và vận động các nguồn lực để tạo dựng nên cảnh quan xanh - sạch - đẹp cho môi trường giáo dục.

2/. Những mặt chưa đạt được và nguyên nhân:

a/. Những mặt chưa đạt được:

☛ Về Học sinh:

- Đa số học sinh chưa có thói quen tự học, thường thiếu tự chủ trong học tập, không chú ý rèn luyện phương pháp học tập; không biết cách đọc sách, không quen tìm tài liệu để học.

- Nhiều phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con nên có cách thể hiện chưa đúng, không phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục như:

+ Không xác định được năng lực, khả năng học tập thực chất của con mình, luôn cho con mình là học giỏi (thường so với việc học ở bậc THCS), nên có nhận xét không tốt về chất lượng giảng dạy của Thầy, Cô.

+ Cách thức giáo dục, chiều con mình quá mức đôi khi có những yêu cầu đối nghịch lại với quy định của ngành, gây cản trở trong việc giáo dục học sinh.

- Còn một số học sinh lười học, coi việc học tập là ước muốn của cha mẹ, không là của bản thân nhưng lại thích đua đòi, nhanh chóng thích nghi và chịu sự tác động của các hiện tượng tiêu cực của xã hội.

- Tỷ lệ học sinh có học lực xếp loại yếu kém, tỷ lệ lưu ban bỏ học còn cao.

- Sĩ số học sinh có lớp trên 45 học sinh.

☛ Về phía Giáo viên:

- Nhiều giáo viên vào lớp chỉ quan tâm đến việc truyền thụ kiến thức chuyên môn, ít chú ý đến việc giáo dục toàn diện cho học sinh của lớp dạy; không quan tâm đến các hoạt động của lớp, ít hướng dẫn học sinh phương pháp học tập, không xử lý học sinh vi phạm nội quy, vi phạm các quy định trong tiết dạy.

- Một số GVCN ít gắn bó với lớp, còn lơ là với hoạt động của lớp, không thường xuyên theo dõi nhắc nhở học sinh, chỉ khi nào có học sinh vi phạm thì mới bắt đầu quan tâm hoặc xử lý.

- Nhiều giáo viên có nhận thức chưa đúng về đổi mới phương pháp giảng dạy, dạy học tích cực; còn nặng nề trong việc hoàn thành chương trình, rập khuôn theo sách giáo khoa hơn là tinh giản, sáng tạo; ít chú trọng vào trọng tâm bài dạy, các kiến

thức cốt lõi và tích hợp kiến thức liên môn để rèn luyện phát triển các kỹ năng cho học sinh.

☛ Về Nhân viên:

Tuy nhiệt tình trong công việc hằng ngày nhưng khả năng hợp tác, tính chuyên nghiệp trong công việc chưa cao, khả năng lập kế hoạch, nghiệp vụ chuyên môn còn hạn chế; chưa quan tâm sắp xếp nơi làm việc cho ngăn nắp, sạch đẹp; chưa tích cực trong đổi mới phong cách, sửa đổi lề lối làm việc.

Chưa có nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

☛ Về tổ chuyên môn:

- Đa số các tổ trưởng chưa mạnh dạn trong việc giao trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ; nội dung sinh hoạt chuyên môn, công tác tự kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn và nghiệp vụ của tổ còn hời hợt, chưa đi vào chiều sâu và chưa phát huy năng lực của từng cá nhân trong tổ. Các tổ chuyên môn cần khắc phục các hiện tượng như:

+ Nghỉ dạy, đi trễ hay tình trạng nhờ người dạy thay của giáo viên.

+ Tăng cường hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy hay hướng dẫn học sinh ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Cần tăng cường xây dựng mối đoàn kết, tương thân, tương ái trong tổ, tính làm việc theo nhóm trong công việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Một số tổ trưởng còn coi nhẹ vai trò của tổ trong việc đổi mới hoạt động chuyên môn, đổi mới giảng dạy của giáo viên, thường sinh hoạt chuyên môn theo tập quán cũ (truyền đạt công việc hành chính), ít bàn bạc bài dạy, cách dạy... theo phương pháp mới.

- Một số tổ trưởng chưa giám sát các hoạt động của giáo viên trong tổ; chưa dành thời gian để đẩy mạnh những hoạt động cần thiết của tổ bộ môn như :

+ Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

+ Xây dựng nhóm học sinh ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

☛ Cán bộ quản lý:

- Việc thực hiện phân cấp quản lý, giao quyền, phân nhiệm vụ để tăng quyền chủ động và nâng cao năng lực quản trị các tổ, các bộ phận, quản trị nhà trường chưa đạt hiệu quả cao.

- Thiếu đồng bộ trong đổi mới các hoạt động quản lý trong nhà trường, còn chậm cải tổ thủ tục hành chính, các loại hồ sơ, sổ sách còn nhiều; hệ thống lưu trữ các bộ phận chức năng chưa có tính chuyên nghiệp.

☛ Các đoàn thể:

- Hoạt động thì nhiều, chủ yếu theo thời vụ nhưng thiếu chiều sâu; chưa thật sự quan tâm đến đổi mới phương thức hoạt động, chưa quan tâm đến phối hợp đổi mới phương pháp học tập của học sinh và đổi mới phương pháp giảng dạy của thầy.

- Đoàn thanh niên chưa thật sự chủ động phối hợp với tổ chuyên môn trong công tác giáo dục HDNGLL, hoạt động chủ điểm...

☛ Cơ sở vật chất:

- Thư viện chưa trang bị hệ thống máy tính có phần mềm quản lý thư viện để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác.

- Phòng bộ môn chưa trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định.

- Chưa có phòng riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

b/. Nguyên nhân:

☛ Về khách quan:

- Các thủ tục hành chính, các tệ nạn xã hội, các trò chơi bạo lực cùng với những yếu kém trong xã hội chậm khắc phục gây tác động không nhỏ đến tư duy và hành vi của học sinh trong nhà trường.

- Cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính và cơ chế quản lý giáo dục chưa tương thích với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN như:

+ Về nhân lực và quản lý nhân lực theo kiểu bao cấp, tuyển dụng thì dễ, khi có sự cố cần xử lý vi phạm thì rất khó khăn. Chưa đáp ứng được những yêu cầu trong đổi mới giáo dục.

+ Đầu tư cho giáo dục chưa tương xứng với những mong muốn về yêu cầu chất lượng giáo dục.

+ Nội dung chương trình, phương pháp và hình thức giáo dục chưa thực sự có hiệu quả trong việc phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và kỹ năng sống cho học sinh.

☛ Về chủ quan:

- CBQL, CB chủ chốt chưa thực sự năng động, kiên quyết trong cải tổ nhà trường.

- Đội ngũ GV-NV lớn tuổi nhiều, ngại đổi mới, tính bảo thủ cao.

- Quá trình trẻ hóa đội ngũ giảng dạy chậm, tạo nên hai thái cực không tương đồng trong quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy cũng như quá trình giáo dục học sinh, làm cho hiệu quả giáo dục chưa cao.

3/ Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo:

3.1/ Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, tổ chức dạy học; nâng cao vai trò của TTCM/TPCM và các giáo viên cốt cán; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức kiểm tra đánh giá HS ... theo hướng dẫn của Bộ và Sở GD-ĐT. Tăng cường đổi mới sinh hoạt của tổ chuyên môn theo hướng:

+ Tăng quyền chủ động của tổ trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục, rà soát, sắp xếp chương trình cơ bản và tích cực đổi mới nội dung sinh hoạt tổ.

+ Tổ chức dự giờ, phân tích góp ý những tiết dạy đổi mới (có nội dung tích hợp).

3.2/ Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của trò, lấy phương pháp “dạy học tích cực” làm nền tảng, chú trọng vào các hoạt động sáng tạo của học sinh như “vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn”, bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo cho học sinh yếu. Thực hiện linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học, các biện pháp quản lý giáo dục học sinh. Triển khai đồng bộ việc dạy học theo dự án, dạy học theo chuyên đề ở tất cả các tổ bộ môn; hình thành và từng bước củng cố hoạt động của các Câu lạc bộ chuyên môn, học thuật, Câu lạc bộ TDTT (bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, võ Tekwoando); các Câu lạc bộ kỹ năng, đội công tác xã hội...; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm, các khóa học ngoài nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, nhằm giáo dục học sinh một cách toàn diện.

3.3/ Tiếp tục xây dựng mô hình các lớp chọn có sĩ số ít để tạo điều kiện cho thầy cô đẩy mạnh các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, rèn luyện các kỹ năng, phát triển năng lực theo từng nhóm đối tượng học sinh.

3.4/ Xây dựng tính chuyên nghiệp trong công tác chủ nhiệm, trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của tổ và của giáo viên; bồi dưỡng các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng hợp tác trong công việc cho giáo viên để đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.5/ Tiếp tục tu sửa, bảo quản cơ sở vật chất hiện có, hoàn thiện sân bãi để đáp ứng cho yêu cầu dạy, học và nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

3.6/ Đổi mới các hoạt động của Đoàn TNCS, gắn các hoạt động của Đoàn với các cuộc thi phát triển năng khiếu của học sinh do Sở Giáo dục & Đào tạo, Bộ Giáo dục & Đào tạo tổ chức và các hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

3.7/ Đổi mới các hoạt động của Công đoàn, hoạt động công đoàn phải gắn với phong trào thi đua “đổi mới phương pháp giảng dạy”; hoạt động sáng tạo của giáo viên, làm nền tảng cho công tác đánh giá, khen thưởng cuối mỗi học kỳ.

3.8/ Tăng cường công tác xã hội hoá, vận động, huy động các nguồn lực để đầu tư trang thiết bị giảng dạy, thiết bị CNTT nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Trên cơ sở phân tích thực trạng các thành tựu, những tồn tại của nhà trường trong những năm qua. Để nâng cao hiệu quả giáo dục, chuẩn bị các điều kiện cho hội nhập phát triển trong giai đoạn từ năm 2020 – 2025 và các năm tiếp theo, Trường THPT Thủ Thiêm xây dựng Chiến lược phát triển, như sau:

1. Tầm nhìn:

Phấn đấu xây dựng ngôi trường phát triển toàn diện “Nhân - Nghĩa - Trí - Dũng” là chọn lựa số một của phụ huynh và học sinh trong địa bàn.

2. Sứ mệnh:

Tiếp tục “Xây dựng môi trường học tập thân thiện, trung thực, nề nếp, kỷ cương và có chất lượng giáo dục cao để mọi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và sự sáng tạo”.

3. Hệ thống giá trị cơ bản trong nhà trường:

Mỗi thành viên trong nhà trường cần chú tâm xây dựng cho bản thân mình những giá trị đặc trưng cơ bản như sau:

Đối với CB - GV - NV

- Đoàn kết, tương trợ.
- Dân chủ, kỷ cương.
- Tình thương, trách nhiệm.
- Tận tâm, vượt khó.
- Nêu gương, hợp tác.

Đối với học sinh

- Thân thiện, đoàn kết.
- Đạo đức, tri thức.
- Kỷ luật, trung thực.
- Tự tin, năng động.
- Khát vọng, vươn lên.

4. Phương châm hành động:

“Nề nếp - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” sẽ giúp chất lượng giáo dục của nhà trường vươn lên.

C. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP

I. Mục tiêu chung:

- Xây dựng đội ngũ sư phạm vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ, yêu nghề, mến trẻ, có tâm huyết và ý thức trách nhiệm cao trong công việc; tự giác, chủ động sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức - Trí - Thể - Mỹ”; giáo dục học sinh có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ nội quy nhà trường, pháp luật nhà nước; trung thực và tự giác trong học tập; tự tin, có ý thức nỗ lực và có khát vọng vươn lên trong học tập và cuộc sống; nhạy bén thích nghi với môi trường đang nhanh chóng thay đổi; biết tôn trọng thầy cô, quý mến bạn bè; biết lắng nghe và biết trình bày chính kiến của mình.

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò; môi trường tin tưởng và hợp tác giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT&TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh nhằm xây dựng trường học hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; Hỗ trợ học sinh dễ dàng tiếp cận giáo dục và được học tập, nâng cao trình độ liên tục, suốt đời; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng giáo dục nhà trường, xã hội.

- Phần đầu đạt trường chuẩn quốc gia.

II. Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu để 100% CB-GV-NV và HS được quán triệt, triển khai đầy đủ Nghị quyết 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo”; 100% CBQL - giáo viên tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018, BDTX hàng năm, quán triệt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành và Nội quy, Quy chế hoạt động của trường; 100% CB-GV-NV được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường không vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành.

- Giảm sĩ số học sinh xuống dưới 45 học sinh/lớp; ổn định, tăng dần và giữ vững hiệu suất đào tạo, phần đầu đạt 99% vào năm 2025; đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh; nâng dần chất lượng chuyên môn; tăng dần tỷ lệ học sinh khá, giỏi từng năm, phần đầu đến năm 2025 đạt 70%; giảm tỷ lệ học sinh kém xuống còn 1% vào năm học 2020-2021, tỷ lệ học sinh

bỏ học còn 0,5% và giữ vững, ổn định đến năm 2025. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đạt trên 99%, thi đậu đại học, cao đẳng từ 65 đến 80%.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên; duy trì tỷ lệ 100% CB-GV-NV đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, nâng tỷ lệ trên chuẩn lên 40%; phấn đấu để 20% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị; tạo điều kiện để 20% giáo viên hoàn thành lớp Trung cấp chính trị, 15% giáo viên đi học thạc sĩ chuyên ngành, 10 giáo viên đi học bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý; bồi dưỡng đề bạt 02 cán bộ quản lý cho ngành; đào tạo bồi dưỡng 05 cán bộ nguồn kế cận cho trường.

- Đến năm 2022, nhà trường liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt qua phần mềm quản lý thu học phí SSC liên kết với ngân hàng Sacombank.

- Đến năm 2023 hoàn thiện Trang thông tin điện tử (Trang Web của trường) cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đến năm 2024 đơn vị ứng dụng đầy đủ công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt...) đồng bộ với dữ liệu hệ thống dữ liệu của Ngành.

- Đến năm 2024 toàn trường triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; 100% học sinh được tiếp cận internet và kho học liệu trực tuyến; Hoàn thành xây dựng cổng thư viện số và hệ thống dạy – học trực tuyến (<https://lms1.hcm.edu.vn>).

- Đến năm 2025, hoàn thiện đề án xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại.

- Từng bước củng cố cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ giáo dục toàn diện, phấn đấu đến năm 2025 xây dựng nhà trường đạt chuẩn, hiện đại về cơ sở vật chất; phấn đấu để năm học 2024 – 2025 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1.

- Hàng năm tập thể sư phạm của trường được công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”; giữ vững danh hiệu “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Hàng năm các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn thanh niên xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

III. Chỉ tiêu:

CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
a/. Về CSVC :					
- ĐDDH được trang bị đầy đủ, hiện đại; đáp ứng được yêu cầu đổi mới.	50%	70%	Đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu	Đạt chuẩn quốc gia
- Số phòng học có kết nối internet, máy tính.	/	30%	60%	90%	100%
- Các phòng chức năng, phòng thí nghiệm có hệ thống wifi phủ sóng rộng khắp toàn trường, dễ dàng ứng dụng CNTT không dây Labdisc trong việc đổi mới cách dạy.	/	30%	60%	80%	100%
- Sân tập TDTT, GDQP-AN, sân tập đa năng, hồ bơi được tu bổ và trang bị đầy đủ, tiện ích cho việc giảng dạy.	Đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu	Đạt yêu cầu	Đạt chuẩn quốc gia	Đạt chuẩn quốc gia
- Các phòng hành chính được trang bị máy tính chức năng mới, máy in đời mới, máy photocopy tốc độ cao, có kết nối internet, có hệ thống wifi phủ sóng rộng khắp toàn trường; quản lý bằng các phần mềm tiện ích.	20%	40%	60%	80%	100%
- Phòng truyền thống, phòng họp, Hội trường... được trang bị đầy đủ đúng chức năng, phục vụ tốt cho công cuộc đổi mới toàn diện nhà trường.	20%	40%	60%	80%	100%
- Trường đạt công sở văn minh, sạch đẹp, an toàn.	Cấp TP	Cấp TP	Cấp TP	Cấp TP	Cấp Quốc gia
- Trường đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.	Cấp TP	Cấp TP	Cấp TP	Cấp TP	Cấp TP
- Thư viện	Đạt TV tiên tiến	Đạt TV tiên tiến	Đạt TV Xuất sắc	Đạt TV Xuất sắc	Đạt TV điện tử

CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025
b/. Về đội ngũ :					
- Số cán bộ quản lý	4	3	4	4	4
- Tình trạng đội ngũ	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ	Đủ
- GV có trình độ đạt chuẩn.	100%	100%	100%	100%	100%
- GV có trình độ vượt chuẩn.	12%	13%	15%	20%	25%
- Số GV tiếng Anh đạt chuẩn C ₁ .	20%	40%	80%	90%	100%
- Số GV đạt trình độ tin học có khả năng ứng dụng CNTT&TT trong giảng dạy.	50%	80%	90%	>90%	100%
- Số GV có trình độ chính trị từ trung cấp trở lên.	20%	25%	30%	35%	45%
- Tính chuyên nghiệp trong hoạt động tổ chuyên môn.	3/11 tổ	5/11 tổ	7/11 tổ	9/11 tổ	100%
- Tính chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên.	20%	40%	60%	80%	100%
- Số GV thực hiện tốt đổi mới phương pháp giảng dạy.	40%	50%	60%	80%	100%
- Số GV có nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học sinh NCKH (hoặc trải nghiệm khoa học).	20%	25%	30%	40%	50%
- Số GV đạt GV dạy giỏi cấp trường.	20%	25%	30%	40%	50%
- Số GV, NV có phong cách giao tiếp – lối sống – khả năng hợp tác đáp ứng với yêu cầu của ngành.	70%	80%	90%	95%	100%
c/. Về học lực học sinh :					
- Đạt từ trung bình trở lên	85%	88%	91%	93%	97%
- Đạt khá	30%	35%	40%	45%	50%
- Đạt giỏi	10%	13%	16%	18%	20%
c/. Về hạnh kiểm học sinh :					
- Đạt từ khá tốt trở lên	92%	93%	94%	96%	98%

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC :

Để từng bước đạt được các mục tiêu đề ra, tất cả các thành viên trong nhà trường phải kiên trì thực hiện các giải pháp sau :

1. Chính sách và tổ chức:

1.1. Thể chế chính sách:

- Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân, tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Xây dựng hoàn thiện kế hoạch dự trù kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất nhà trường trong giai đoạn thực hiện Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2020 – 2025. **(Phụ lục đính kèm)**

- Hoàn thiện hệ thống các nội quy, quy định về mọi hoạt động trong nhà trường mang tính đặc thù của nhà trường, đảm bảo sự thống nhất cao trong tập thể Hội đồng sư phạm và cha mẹ học sinh.

1.2. Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công đội ngũ một cách hợp lý nhằm phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của từng CB, GV, NV trong nhà trường.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các bộ phận, các tổ chuyên môn trong trường.

- Xây dựng đội ngũ CB, GV, NV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng, có trình độ ngoại ngữ, tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, luôn hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Về đội ngũ:

- + Cán bộ quản lý: tạo điều kiện học tập bổ sung văn bằng, chứng chỉ để phấn đấu đến năm 2024 có 02 cán bộ quản lý đạt chuẩn CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng II.

- + Giáo viên: cân đối lại nguồn nhân sự các tổ đảm bảo đến năm 2024 đủ số lượng nhân sự các tổ, không để xảy ra tình trạng thiếu hoặc thừa nhân sự. Tạo điều kiện, hỗ trợ học tập nâng cao trình độ phần đầu có 20% GV đạt chuẩn CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng II.

- + Nhân viên: làm việc với Phòng Tổ chức cán bộ để bổ sung nguồn nhân sự cho các bộ phận thuộc tổ Văn phòng.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ, Quy chế công khai trong nhà trường. Phát huy vai trò của mỗi tổ chức, đoàn thể, mỗi cá nhân trong nhà trường nhằm khai thác tối đa sức mạnh của từng thành viên trong Hội đồng sư phạm từ khâu xây dựng kế hoạch hoạt động đến khâu tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra đánh giá và động viên khen thưởng; bảo đảm thực hiện tốt các nguyên tắc thu chi tài chính, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Có kế hoạch bồi dưỡng tại chỗ thông qua việc chỉ đạo có hiệu quả các hoạt động của tổ nhóm chuyên môn. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ thường xuyên, chính xác trên cơ sở đó có động viên khen thưởng kịp thời những CB, GV, NV có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát triển nhà trường.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả việc đánh giá xếp loại giáo viên THPT theo Thông tư 20/2018/TT-BGD-ĐT về quy định chuẩn nghề nghiệp. Tiếp tục củng cố hệ thống hồ sơ minh chứng, đánh giá một cách cụ thể nhằm giúp giáo viên có thể tự đánh giá và đánh giá đồng nghiệp để cùng nhận thấy những mặt mạnh, mặt yếu của mình từ đó có hướng phấn đấu cho bản thân.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có năng lực để xây dựng nguồn cán bộ chủ chốt trong nhà trường.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua và tạo môi trường làm việc tốt nhất để mỗi CBGV, NV đều phấn khởi, tự tin, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

- Triển khai và thực hiện hiệu quả Kế hoạch 1108/KH-GDĐT-CTTT ngày 15 tháng 4 năm 2020 về triển khai thực hiện Đề án ***“Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025”*** của ngành Giáo dục và Đào tạo”.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:

- Các tổ chuyên môn tập trung rà soát, tích hợp phân phối lại toàn bộ nội dung của chương trình cơ bản theo hướng giảm tải của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Trên cơ sở đó, các tổ bộ môn sắp xếp thời gian hợp lý; tăng cường thêm các chủ đề tự chọn cần thiết để phát huy năng lực, khả năng của từng đối tượng học sinh và hướng dẫn những ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, thăm lớp các tiết “dạy học tích cực”, tiết dạy tích hợp, tiết dạy tích hợp liên môn, tiết dạy theo phương pháp “bàn tay nặn bột”, tiết dạy theo dự án, các tiết dạy thực hành thí nghiệm, tiết dạy theo chủ đề “ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống”.

- Tổ chức sinh hoạt tổ bộ môn để phân tích, góp ý, đánh giá thực chất tiết dạy để rút kinh nghiệm, xác định phương thức tạo nguồn cảm hứng, phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình truyền đạt kiến thức của cô thầy.

- Từng bước xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bộ môn của từng nhóm đối tượng học sinh. Qua đó xác định một số phương thức kiểm tra, đánh giá phù hợp nhằm khích lệ, động viên tinh thần, thái độ trong quá trình học tập và các hoạt động phát triển năng lực của học sinh.

- Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích học sinh từng bước tiếp cận, làm quen với các quy định đầu ra của từng bộ môn do Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành theo quy chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế; các kỳ thi do Sở, Bộ Giáo dục tổ chức,... để giúp học sinh có thể tự đánh giá, khẳng định mình.

- Thực hiện dạy học trực tuyến theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo TP.Hồ Chí Minh.

- Tổ chức thực hiện đề án ***“Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh Trường THPT Thủ Thiêm theo định hướng chuẩn quốc tế - Giai đoạn 2021 – 2030”*** từ năm học 2021 – 2022.

- Thực hiện tốt Kế hoạch 1038/KH-GDĐT-CTTT ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM về triển khai Quyết định 1076/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án ***“Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”***.

- Thực hiện tốt Kế hoạch số 3035/KH-SGDĐT-CTTT ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM về thực hiện Đề án ***“Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”*** trên địa bàn thành phố.

3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ :

- Tiếp tục thực hiện việc giao quyền, giao trách nhiệm, nhiệm vụ cho từng cá nhân, người đứng đầu phụ trách các bộ phận, các tổ chức, giáo viên trong nhà trường và giám sát các hoạt động để nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự khẳng định và phát triển năng lực trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi để bồi dưỡng giáo viên đạt trình độ theo hướng quy chuẩn quốc tế do Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành về tin học, ngoại ngữ, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, đẩy mạnh việc đào tạo giáo viên phụ trách hướng dẫn học sinh nghiên cứu sáng tạo khoa học – công nghệ. Tăng cường bồi

đường lý luận chính trị cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các lớp Trung cấp, Cao cấp lý luận chính trị.

- Phát huy cao độ tinh thần dân chủ cơ sở. Hằng năm xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, lực lượng nòng cốt của tổ bộ môn, của các tổ chức trong nhà trường. Qua đó, tùy theo chức danh, vị trí và nhiệm vụ công việc để thực hiện công việc tự bồi dưỡng, bồi dưỡng theo các quy chuẩn của ngành.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hoá và hiện đại hóa :

- Tăng cường các trang thiết bị dạy học hiện đại đến tận các phòng học như: Mỗi phòng học phải đạt được các quy chuẩn của “trường học tiến tiến” theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế do UBND Thành phố ban hành (Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20/6/2014).

- Hằng năm tiếp tục tu bổ, sắp xếp lại các phòng phục vụ cho các hoạt động để từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thường xuyên duy trì chế độ bảo quản các phòng học, tăng cường cây xanh bóng mát trong hè để tạo cảnh quan, môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp. Phấn đấu đến năm học 2022 - 2023 cơ sở vật chất tương đối hoàn thiện.

- Thực hiện đề án “Xây dựng thư viện điện tử tại các trường phổ thông” vào cuối năm 2025 (theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Vận động các nguồn hỗ trợ từ CMHS, từ các mạnh thường quân để đầu tư vào cơ sở vật chất phục vụ tốt cho việc dạy và học.

5. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin:

- Xây dựng mô hình tổng thể và lập dự án “quản lý nhà trường bằng công nghệ thông tin” một cách toàn diện, đồng bộ để đạt hiệu quả cao trong các mặt:

- + Sử dụng nguồn vốn đầu tư.
- + Sử dụng nguồn nhân lực, sức lực trong quá trình duy trì hoạt động.
- + Bảo đảm tiện ích, tiện lợi cho thầy, trò sử dụng phục vụ cho dạy và học.
- + Đồng bộ với cơ quan chủ quản để dễ kết nối trong quá trình hoạt động giáo dục.

- Tổ chức thực hiện đề án “*Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh Trường THPT Thủ Thiêm theo định hướng chuẩn quốc tế - Giai đoạn 2021 – 2030*” từ năm học 2021 – 2022.

6. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục:

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chủ trương, chính sách của nhà nước về giáo dục, các quy định của ngành giáo dục nhằm :

+ Đảm bảo cho học sinh thuộc diện chính sách, học sinh thuộc diện gia đình khó khăn đủ điều kiện nhập học tại trường đều được chăm lo học tập.

+ Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể hợp lý về chủ trương “xã hội hóa giáo dục” của nhà trường trong giai đoạn từ 2021-2025 nhằm huy động các nguồn lực xã hội và sử dụng các nguồn lực đúng với mục đích đề ra để cùng lực lượng sư phạm nhà trường tạo nên sức mạnh tổng hợp trong việc phát triển nhà trường.

7. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế:

- Tiếp tục tăng cường xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội để tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của nhà nước, của ngành giáo dục. Trên cơ sở đó, phối hợp với gia đình – xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục nhà trường.

- Tích cực mở rộng, xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường với cựu học sinh, các công ty, đơn vị, các trường học trong và ngoài nước để :

+ Quảng bá hình ảnh, hoạt động và phát huy truyền thống nhà trường.

+ Mở rộng môi trường tiếp xúc, giao lưu, liên kết, hướng nghiệp và phát triển tư duy, tầm nhìn cho thầy cô và học sinh.

+ Phát huy các nguồn lực góp phần phát triển nhà trường.

D. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

I. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:

1/ Năm học 2020 – 2021:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược; triển khai quán triệt trong toàn thể CB, GV, NV, học sinh và phụ huynh. Chuẩn bị các quy trình và hoạt động theo từng bộ phận.

- Chú trọng tập trung đổi mới hoạt động sinh hoạt của tổ chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên, công tác chủ nhiệm.

- Các tổ bộ môn xây dựng hoàn chỉnh chương trình cơ bản (có tích hợp); tổ chức, tự nghiên cứu, tự BDTX cho giáo viên trong tổ.

- Chú trọng công tác dự giờ góp ý các tiết dạy “đổi mới phương pháp giảng dạy”.

- Tăng cường phát hiện, phát triển năng khiếu cho học sinh ở các bộ môn và lập nhóm học sinh hướng dẫn ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Xây dựng lực lượng giáo viên nòng cốt của tổ; cử giáo viên tiếng Anh tham gia tập huấn bồi dưỡng theo hướng chuẩn quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo.
- Xây dựng GV-NV có phong cách giao tiếp – lối sống – khả năng hợp tác trong công việc, đáp ứng được với yêu cầu của ngành và của xã hội.
- Xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra theo hướng mở, câu hỏi nhiều lựa chọn, phù hợp với việc đánh giá, thi cử chung của ngành.
- Xây dựng nội dung sinh hoạt chủ nhiệm theo chủ đề, chủ điểm từng tuần, từng tháng; kết hợp xây dựng các tiểu phẩm, kịch ngắn, văn nghệ...trong hoạt động giáo dục NGLL.
- Mở các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT&TT trong giảng dạy và quản lý cho CB-GV-NV, chuẩn bị tốt cho việc thay đổi cách dạy và cách quản lý trong nhà trường trong giai đoạn mới.
- Xây dựng môi trường “Lớp học thân thiện, học sinh tích cực” trong toàn trường, chú trọng xây dựng ý thức trong học sinh về “giữ gìn vệ sinh chung” trường lớp.
- Đánh giá, kiểm định các nội dung đạt được theo tiêu chí trường học tiên tiến, chuẩn bị và hoàn thành cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

2/ Năm học 2021 - 2022:

- Tăng dần số lượng giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- Bổ sung ngân hàng câu hỏi có nhiều lựa chọn; đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh theo chỉ đạo chung của ngành.
- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thay sách giáo khoa (đợt 1) theo chỉ đạo chung của ngành.
- Tiếp tục hoàn thiện GV-NV có phong cách giao tiếp – lối sống – khả năng hợp tác trong công việc, đáp ứng được với yêu cầu của ngành và của xã hội.
- Hoàn thiện dần dần cơ sở vật chất nhà trường để phục vụ giảng dạy (100% các phòng học được trang bị màn hình ti vi, máy vi tính, máy Projector).
- Tổ chức thực hiện đề án ***“Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh Trường THPT Thủ Thiêm theo định hướng chuẩn quốc tế - Giai đoạn 2021 – 2030”*** từ năm học 2021 – 2022.

- Tổ chức liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt qua phần mềm quản lý thu học phí SSC liên kết với ngân hàng Sacombank.

- Toàn trường triển khai hiệu quả việc giảng dạy trực tuyến trên môi trường internet (thông dạy – học trực tuyến <https://lms1.hcm.edu.vn>). Đảm bảo 70% học sinh được tiếp cận kho học liệu trực tuyến trên trang web nhà trường.

3/ Năm học 2022 - 2023:

- Tiếp tục hoàn thiện đổi mới phương pháp giảng dạy, triển khai kế hoạch đổi mới toàn diện các hoạt động trong nhà trường, tăng dần số lượng giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cụm.

- Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đào tạo trong nhà trường; nâng cao chất lượng học tập và tỷ lệ đỗ TN.THPT, đỗ ĐH-CD.

- Tiếp tục việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thay sách giáo khoa (đợt 2) theo chỉ đạo chung của ngành.

- Bước đầu hình thành ngân hàng đề trắc nghiệm của các môn thi Đại học.

- Trang bị dần cho các phòng chức năng, phòng thí nghiệm, phòng hành chính máy in chức năng mới, máy in đời mới, máy photocopy siêu tốc, có hệ thống wifi phủ sóng khắp toàn trường, dễ dàng ứng dụng CNTT không dây Labdisc trong việc đổi mới cách dạy, cách quản lý trong nhà trường.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đề án ***“Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng tin học cho học sinh Trường THPT Thủ Thiêm theo định hướng chuẩn quốc tế - Giai đoạn 2021 – 2030”***.

- Hoàn thiện Trang thông tin điện tử (Trang Web của trường) cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4/ Từ năm 2023 - 2024:

- Tiếp tục hoàn thiện đổi mới phương pháp giảng dạy, triển khai kế hoạch đổi mới toàn diện các hoạt động trong nhà trường, tăng dần số lượng giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp thành phố.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng học tập và tỷ lệ đỗ TN.THPT, đỗ ĐH-CD.

- Tiếp tục việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thay sách giáo khoa (đợt 3) theo chỉ đạo chung của ngành.

- Hoàn chỉnh ngân hàng đề trắc nghiệm của các môn thi Đại học.

- Tiếp tục hoàn thiện dần dần cơ sở vật chất nhà trường để phục vụ giảng dạy TDDT, bơi lội...

- Tiếp tục hoàn thiện cho các phòng chức năng, phòng thí nghiệm, phòng hành chánh máy in chức năng mới, máy in đời mới, máy photocopy siêu tốc, có hệ thống wifi phủ sóng khắp toàn trường, dễ dàng ứng dụng CNTT không dây Labdisc trong việc đổi mới cách dạy, cách quản lý trong nhà trường.

- Đơn vị ứng dụng đầy đủ công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt...) đồng bộ với dữ liệu hệ thống dữ liệu của Ngành.

- Toàn trường triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; 100% học sinh được tiếp cận internet và kho học liệu trực tuyến; Hoàn thành xây dựng cổng thư viện số và hệ thống dạy – học trực tuyến (<https://lms1.hcm.edu.vn>).

5/ Từ năm 2024 - 2025:

- Xây dựng hoàn chỉnh trường học tiên tiến, đạt chuẩn quốc gia. Đội ngũ CBQL, GV, NV được trang bị kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong môi trường hiện đại.

- 20% GV có trình độ sau đại học, 100% GV tiếng Anh đạt chuẩn C₁, 40% giáo viên có trình độ chính trị từ trung cấp trở lên và 100% GV có trình độ Tin học ứng dụng được CNTT&TT trong giảng dạy.

- 50% cán bộ quản lý và 20 % giáo viên đạt chuẩn CDNN Giáo viên trung học phổ thông hạng II.

- Năm 2024 cơ cấu tổ chức đầy đủ về số lượng không để xảy ra tình trạng thừa hoặc thiếu nhân sự.

- Trên 50% GV đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- 100% các tổ chuyên môn, tổ hành chánh thể hiện rõ tính chuyên nghiệp cao trong sinh hoạt tổ; có phong cách giao tiếp – lối sống – khả năng hợp tác đáp ứng được với yêu cầu đổi mới.

- Hoàn thiện các trang thiết bị hiện đại cho các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chánh; đáp ứng được yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục trong giai đoạn mới. CSVC phục vụ cho dạy và học đạt chuẩn quốc gia.

- Từng bước củng cố cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ giáo dục toàn diện, phấn đấu đến năm 2025 xây dựng nhà trường đạt chuẩn, hiện đại về cơ sở vật chất; phấn đấu để năm học 2024 – 2025 đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1.

- Thư viện đạt “Thư viện xuất sắc và đạt thư viện điện tử”.
- Trường đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cấp thành phố.
- Trường đạt công sở văn minh, sạch đẹp, an toàn cấp quốc gia.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí để tạo nên sức mạnh tổng hợp và được tổ chức hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi tác động từ bên ngoài và nguồn nhân lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển. Phân công như sau:

2.1. Hội đồng trường:

- Quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học;
- Quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;
- Phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường;
- Giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.
- Sau mỗi năm học, Hội đồng trường rà soát điều chỉnh “Kế hoạch chiến lược” và “Chương trình hành động” theo yêu cầu, điều kiện thực tế của nhà trường; phê duyệt kế hoạch hoạt động của năm học tiếp theo (do Hiệu trưởng đề xuất) nhằm thực hiện thành công, có hiệu quả bản kế hoạch chiến lược này.

2.2. Đối với Hiệu trưởng:

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo chung việc thực hiện đổi mới toàn diện giáo dục trong nhà trường.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ “Kế hoạch chiến lược” để xây dựng chương trình hành động cho cả giai đoạn 2020 – 2025 và kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng năm học trình Hội đồng trường xem xét, ra nghị quyết thực hiện.

Lên kế hoạch dự trù kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất nhà trường trong giai đoạn thực hiện Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2020 – 2025. **(Phụ lục đính kèm)**

2.3. Đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn:

Phó ban thường trực, theo dõi kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo các nhóm hỗ trợ giảng dạy và học tập của học sinh; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chuyên môn; chỉ đạo các hoạt động thi đua trong giáo viên, các tổ bộ môn.

2.4. Đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách hành chính:

Phó ban chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; cơ sở vật chất phục vụ dạy và học; xây dựng nguồn lực phát triển; tổ chức hợp tác liên kết với các đơn vị bạn và xây dựng môi trường sư phạm. Chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên; chỉ đạo xây dựng nếp sống văn hóa trong học sinh.

Chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng phát triển năng khiếu cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa GVCN với CMHS, chỉ đạo nhóm hỗ trợ rèn luyện kỹ năng sống học sinh; thực hiện giao lưu, liên kết, kết nghĩa với các đơn vị hỗ trợ, chỉ đạo thi đua trong học sinh và các lớp.

2.5. Đối với Chủ tịch Công đoàn:

Chỉ đạo hoạt động của tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức, lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong CB, GV, NV. Chú trọng vào hoạt động “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Làm công tác tư tưởng, theo dõi, động viên CB, GV, NV khắc phục khó khăn, trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đề ra.

2.6. Đối với các trợ lý thanh niên, Bí thư chi đoàn giáo viên:

Xây dựng kế hoạch hoạt động Đoàn thanh niên, phối hợp với GVCN, CMHS và nhóm GV bộ môn nhằm hỗ trợ học sinh để có chương trình huấn luyện các kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; câu lạc bộ học sinh yêu thích bộ

môn, hoạt động văn nghệ, thể thao... để xây dựng lực lượng nòng cốt từ các lớp, phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong học sinh và thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận các thông tin phản hồi từ học sinh.

2.7. Đối với Tổ trưởng chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục tồn tại của tổ, tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới giảng dạy, tận dụng giáo dục trực quan, sử dụng thiết bị để giảng dạy...Kiểm tra, đánh giá - xếp loại và rút kinh nghiệm các hoạt động giảng dạy, hỗ trợ trong tổ.

2.8. Đối với Tổ trưởng Công đoàn:

Phối hợp với Tổ trưởng chuyên môn thường xuyên vận động đổi mới giảng dạy; theo dõi hoạt động ngày, giờ công, các hoạt động hỗ trợ, mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục và đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ, tổ chức các hoạt động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong GV-NV.

2.9. Giáo viên chủ nhiệm:

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức hoạt động của lớp như xây dựng môi trường học tập tại lớp, chủ động linh hoạt trong công tác giáo dục HĐNGLL; giáo dục ý thức chấp hành nội quy nhà trường, quy định pháp luật về an toàn giao thông.

2.10. Đối với của học sinh:

- Ra sức học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong cuộc sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống, để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt.

6. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh:

- Phối hợp với nhà trường, giáo dục, bồi dưỡng cho học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị trong chiến lược đã vạch ra.
- Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của chiến lược.

E. KẾT LUẬN

Chiến lược phát triển nhà trường nói lên những hoài bão và ước mơ trong tâm trí của tập thể thầy cô và khát vọng vươn lên của học sinh trong trường. Chiến lược phát triển nhà trường đặt ra nhiều kỳ vọng lớn lao so với thực tại nhưng lại có tính khả thi rất cao trong thời điểm hiện nay.

Những kỳ vọng của tập thể trường THPT Thủ Thiêm:

- Mong muốn tạo ra môi trường giáo dục thân thiện, có chất lượng và CSVC đầy đủ và hiện đại..
- Nhà trường là nơi đáng tin cậy để học sinh trau dồi kiến thức và phát triển năng khiếu, rèn luyện kỹ năng sống, rèn luyện thể chất và có khát vọng vươn lên.
- Ứng dụng CNTT&TT trong dạy, học và công tác quản lý.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB-GV-NV đáp ứng được với công cuộc đổi mới toàn diện hiện nay.

Có tính khả thi cao vì:

- Chiến lược được xây dựng trên nền tảng chủ yếu sử dụng các nguồn lực hiện có và nội lực trong nhà trường là chính.
- Phù hợp với xu thế phát triển của xã hội và mục tiêu chiến lược phát triển của ngành, của địa phương.
- Phương pháp tổ chức thực hiện đơn giản, chủ yếu dựa trên nỗ lực của mỗi cá nhân và tinh thần tập thể.
- Thời gian hoạt động không dồn dập được phân bổ đều trong năm học.

Để chiến lược từng bước đạt được mục tiêu đề ra, mỗi CB-GV-NV cần tập trung ý chí, thống nhất ý tưởng, đa dạng hoá phương pháp và sáng tạo trong công việc; mỗi người cần phải biết trân trọng thành quả, sản phẩm của cá nhân hay tập thể nhằm góp phần xây dựng và tạo ra bầu không khí thân thiện, hòa nhã trong nhà trường. Mỗi người tự ý thức được trách nhiệm, nhiệm vụ, công việc của mình, cùng nhau hợp tác, hỗ trợ, xây dựng nhân cách và tạo động lực cho học sinh vươn lên một cách mạnh mẽ.

Những khó khăn nổi bật trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển, mỗi chúng ta cần quan tâm :

- Quỹ thời gian dành cho việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực còn ít so với yêu cầu.
- Các nguồn kinh phí đề trang bị cho các hoạt động, bảo quản CSVC và thiết bị còn hạn hẹp.

Tuy nhiên, khi vận dụng được các nguồn lực phát triển, tạo được niềm tin và sức mạnh tổng hợp từ nhiều nguồn, chắc chắn chiến lược phát triển của trường ta sẽ đạt được mục tiêu đề ra.

F. KIẾN NGHỊ

Để đạt được mục tiêu đề ra và đạt hiệu quả cao, ngoài nỗ lực cố gắng vượt bậc của CB, GV, NV và các em học sinh, nhà trường rất mong được sự hỗ trợ, quan tâm giúp đỡ từ các nơi như: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Thành ủy-UBND thành phố Thủ Đức, các cơ quan ban ngành, các mạnh thường quân và phụ huynh học sinh./.

**DUYỆT CỦA
SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**



Nguyễn Văn Hiếu

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài